

Số: 20/2019/QĐST-HNGĐ

Vinh, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa:

- Người yêu cầu: anh Chu Trọng T, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: khối Y, phường B, thành phố V, Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Lê N, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: khối Y, phường B, thành phố V, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 16/01/2019 lập tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 23/01/2019 được lập tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Trọng T và chị Nguyễn Thị Lê N

2, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Giao cả 02 con chung là Chu Khánh L, sinh ngày 26/07/2014 và Chu Trọng Minh T, sinh ngày 19/12/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng ; Giao cả 01 con chung là Chu Trọng Kiến V, sinh ngày 23/4/2017 cho chị N

trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị N nuôi cháu V mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 02/2019 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chia tài sản: anh Chu Trọng T và chị Nguyễn Thị Lê N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Chu Trọng T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số AA/2018/0002838 ngày 23/01/2019.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Lê N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Chu Trọng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND thành phố Vinh
- UBND phường B
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhung